

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng
Quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Dầu khí năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí.

Điều 2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây về trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí đối với Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công thương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thi hành Quy chế này phù hợp với chức năng quản lý nhà nước. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). **XH 295**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/2008/QĐ- TTg
ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập nhằm hỗ trợ kinh phí; bù đắp một phần rủi ro trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò (trong nước và nước ngoài), thăm lượng dầu khí.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tập đoàn) thực hiện trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí: là các hoạt động nhằm mục đích tìm kiếm, đánh giá tiềm năng dầu khí, xác định sự tồn tại trữ lượng và khả năng khai thác thương mại của dầu khí trong phạm vi đối tượng (vía, thành hệ) cấu tạo, cụm cấu tạo, lô hoặc bể trầm tích bao gồm các công việc: chuẩn bị, khảo sát địa chất, địa vật lý, địa hoá và các khảo sát khác; các phân tích và nghiên cứu, khoan, đóng giếng; thử vỉa; hoàn thiện giếng; sửa chữa giếng; huỷ giếng và các kế hoạch thăm lượng.

2. Rủi ro trong tìm kiếm thăm dò dầu khí (rủi ro): là kết quả đạt được tìm kiếm thăm dò không như mục tiêu tối thiểu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Mục đích sử dụng Quỹ

Quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí được dùng để thực hiện các Dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí ở trong nước và ngoài nước do Tập đoàn thực hiện, tham gia góp vốn vào các dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này; bù đắp một phần rủi ro trong hoạt động điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò và thăm lượng dầu khí.

Điều 4. Điều kiện để dự án được sử dụng nguồn đầu tư từ Quỹ

1. Dự án điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò dầu khí được sử dụng nguồn đầu tư từ Quỹ phải đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

a) Dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và không thuộc các dự án quy định tại Điều 5 Quy chế này;

b) Có dự toán chi tiết đối với từng khối lượng công việc dự kiến thực hiện được Hội đồng quản trị Tập đoàn phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị Tập đoàn căn cứ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và khả năng cân đối nguồn từ Quỹ quyết định sử dụng Quỹ đầu tư cho các dự án cụ thể theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Dự án tại các khu vực chông lán, tranh chấp với các nước trong khu vực có liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia; Dự án do Tập đoàn thực hiện tại Lào, Campuchia và các dự án khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí theo danh mục các lô do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Các dự án còn lại nếu đủ điều kiện sử dụng Quỹ quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 5. Các Dự án không thuộc đối tượng sử dụng Quỹ

1. Dự án được bảo đảm bằng các nguồn vốn khác.

2. Dự án nhằm mục đích gia tăng trữ lượng thuộc dự án khai thác hoặc dự án phát triển sau khi đã được cấp có thẩm quyền quyết định phát triển để khai thác dầu khí.

Chương II TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 6. Nguồn trích Quỹ và mức trích lập Quỹ

Quỹ được trích lập hàng năm từ các nguồn sau đây:

1. Trích không quá 10% tiền lãi dầu khí nước chủ nhà để lại hàng năm cho Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ sung vào Quỹ.

2. Trích 10% từ lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

3. Các nguồn vốn khác (nếu có)

Không trích các khoản quy định tại khoản 1 và 2 Điều này vào Quỹ khi số dư Quỹ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Điều 7. Tổng giám đốc Tập đoàn xây dựng kế hoạch sử dụng Quỹ hàng năm trình Hội đồng quản trị Tập đoàn phê duyệt làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện và tập hợp thành mục riêng trong kế hoạch tài chính hàng năm của Tập đoàn.

Điều 8. Tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán

1. Tập đoàn tạm ứng kinh phí từ Quỹ để tiến hành các Dự án điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò dầu khí trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện và dự toán chi tiết được phê duyệt. Mức tạm ứng cụ thể đối với từng hạng mục công việc của dự án do Tổng giám đốc Tập đoàn quyết định nhưng tối đa không vượt quá 90% tổng dự toán của dự án.

Kinh phí tạm ứng phải được sử dụng đúng mục đích; trường hợp sử dụng sai hoặc sử dụng không hết phải hoàn trả lại Quỹ trong thời gian tối đa không quá 15 ngày kể từ khi có quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước.

2. Khi dự án kết thúc hoặc dừng thi công theo quyết định của cấp có thẩm quyền, Tập đoàn phải thành lập Hội đồng nghiệm thu để xác định khối lượng công việc đã hoàn thành, chi phí thực hiện và kết quả đạt được của dự án. Thành phần Hội đồng nghiệm thu do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Tập đoàn và trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của kết quả nghiệm thu.

3. Việc thanh toán toàn bộ chi phí thực hiện Dự án được căn cứ trên cơ sở kết quả nghiệm thu dự án.

Điều 9. Quản lý và sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi của Quỹ

Tập đoàn được phép tạm thời sử dụng tiền nhàn rỗi của Quỹ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn khác với mục đích sử dụng Quỹ quy định tại Điều 1 Quy chế này theo nguyên tắc có hoàn trả, bảo đảm đủ nguồn chi của Quỹ khi có nhu cầu sử dụng. Việc sử dụng Quỹ vào các mục đích nói trên không được làm ảnh hưởng đến hoạt động tìm kiếm thăm dò.

Tổng giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật việc sử dụng tiền nhàn rỗi theo đúng các nguyên tắc trên, bảo đảm hiệu quả.

Điều 10. Xử lý kinh phí đã cấp khi dự án kết thúc.

1. Khi kết thúc dự án tìm kiếm thăm dò, nếu phát hiện dầu, khí có tính thương mại và được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển thành dự án phát triển thì phần kinh phí từ Quỹ cấp cho dự án được ghi giảm Quỹ đồng thời ghi tăng nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu của Tập đoàn.

2. Trường hợp dự án tìm kiếm thăm dò rủi ro, không có khả năng thu hồi chi phí:

a) Đối với các dự án điều tra cơ bản, dự án quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 4 Quy chế này, Tập đoàn được ghi giảm nguồn kinh phí từ Quỹ tương ứng với khối lượng công tác tìm kiếm thăm dò của dự án đã được Quỹ thanh toán;

b) Đối với các dự án còn lại, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam dùng Quỹ dự phòng tài chính để bù đắp, nếu thiếu thì hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong thời gian không quá 5 năm, kể từ ngày kết thúc dự án.

Điều 11. Quyết toán đối với dự án tìm kiếm thăm dò

Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày dự án tìm kiếm thăm dò kết thúc hoặc phải chấm dứt trước thời hạn, Hội đồng quản trị Tập đoàn phải tổ chức thẩm định và phê duyệt quyết toán nguồn kinh phí của Quỹ đã cấp cho dự án. Trong quyết định phê duyệt phải ghi rõ giá trị thực tế được sử dụng từ Quỹ sau khi giảm trừ tiền bồi thường thiệt hại của tổ chức bảo hiểm hoặc của tập thể và cá nhân có liên quan, giá trị vật tư, tài sản thu hồi từ dự án (nếu có).

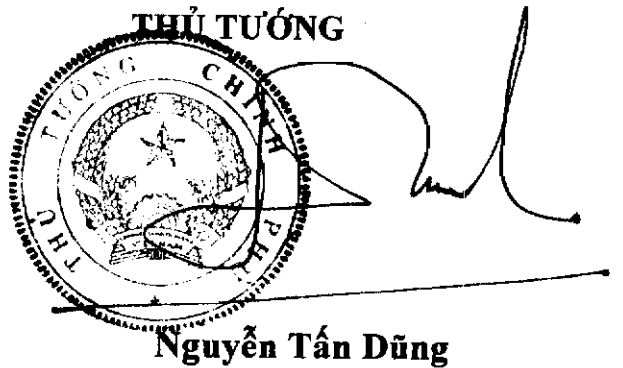
Điều 12. Báo cáo khi kết thúc năm

Chậm nhất 90 ngày sau khi kết thúc năm, Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo việc trích lập, sử dụng và quyết toán kinh phí Quỹ gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương để theo dõi, giám sát.

Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ; hướng dẫn cụ thể chế độ hạch toán, biểu mẫu báo cáo việc trích lập, sử dụng và quyết toán kinh phí Quỹ.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam căn cứ vào Quy chế này chỉ đạo Tập đoàn thực hiện việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ, chịu trách nhiệm về việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ đúng mục đích và hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thì phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng